

PHÂN BÓN

GIAI ĐOẠN “VÀNG SON” ĐÃ QUA ĐI



Lê Kim Ngân – ngan.lk@vdsc.com.vn



NGÀNH PHÂN BÓN – ĐIỂM SÁNG TỪ CỔ TỨC



Đánh giá chung

Tiêu cực

Trung bình

Tích cực

Tổng quan

Sau giai đoạn tăng nóng từ quý 4/21 đến hết 6 tháng đầu năm 2022, giá phân bón đảo chiều. Mặc dù giá giảm tác động tiêu cực đến KQKD ngành trong 6 tháng đầu năm, dựa trên những diễn biến giá phân bón mới nhất trên thị trường thế giới, chúng tôi cho rằng có những tín hiệu tích cực đối với giá phân bón nội địa và KQKD ngành trong nửa cuối năm.

Điểm nhấn

Xu hướng giá đi xuống cùng với sự sụt giảm doanh thu xuất khẩu tác động tiêu cực đến KQKD 6 tháng đầu năm

- Do không có hỗ trợ từ giá bán và đóng góp tích cực từ doanh thu xuất khẩu, doanh thu/LNST cổ đông công ty mẹ trong nửa đầu năm giảm lần lượt 24%/92% svck. Cụ thể, giá ure/NPK giảm 41%/13% svck, trong khi doanh thu xuất khẩu giảm 25% svck. Kết quả là, biên lợi nhuận gộp giảm 20,1 điểm phần trăm còn 9,8% trong 6 tháng đầu năm.
- Trong 6 tháng đầu năm, sản lượng xuất khẩu phân bón giảm 25%/55% svck. Khi nguồn cung trên thế giới được đảm bảo, chủ yếu đến từ Nga và Trung Quốc, cơ hội gia tăng sản lượng xuất khẩu phân bón của Việt Nam sẽ không còn nhiều. Chúng tôi dự báo sản lượng phân bón xuất khẩu trong nửa cuối năm có thể giảm 22% svck, và thị phần xuất khẩu chỉ tập trung chủ yếu tại thị trường Cambodia và Đông Nam Á.

Tuy nhiên, có những tín hiệu tích cực cho KQKD trong 6 tháng cuối năm

- Chúng tôi nhận thấy giá ure nội địa biến động khá tương quan với giá ure thế giới, do đó theo đà tăng của giá ure thế giới, chúng tôi kỳ vọng giá ure nội địa trong nửa cuối năm có thể tăng 12% so với đầu năm. Kể từ đầu năm, do tốc độ giảm giá NPK ít hơn so với ure, chúng tôi kỳ vọng giá NPK sẽ đi ngang trong nửa cuối năm.
- Sản lượng sản xuất ure trong nửa cuối năm thường cao hơn 5%-12% so với đầu năm, phần lớn do nhu cầu từ vụ Đông-Xuân. Đồng thời, với một mức giá ure “vừa phải” có thể khuyến khích nông dân tiêu thụ nhiều hơn. Do đó, trong 6 tháng cuối năm, chúng tôi kỳ vọng những doanh nghiệp sản xuất ure lớn như DPM và DCM có thể tăng sản lượng tiêu thụ 5%-10% svck. Đối với BFC, do mức nền thấp, chúng tôi dự phóng mức tăng sản lượng tiêu thụ đến 43% svck.

Định giá

- Ngành phân bón đang giao dịch tại mức 6,9x PE trượt và 1.53x PB, thấp hơn trung bình 3 năm tại 13,1x PE và 1,7x PB, qua đó thể hiện sự đánh giá không mấy tích cực của nhà đầu tư đối với triển vọng ngành. Với tiềm năng tăng trưởng không cao, những công ty đầu ngành như DPM, DCM và BFC đều trở thành những công ty thuần cổ tức.

Cổ phiếu khuyến nghị

- DPM** (TRUNG LẬP, GMT: 36.200 đồng), **BFC** (TRUNG LẬP, GMT: 19.300 đồng).

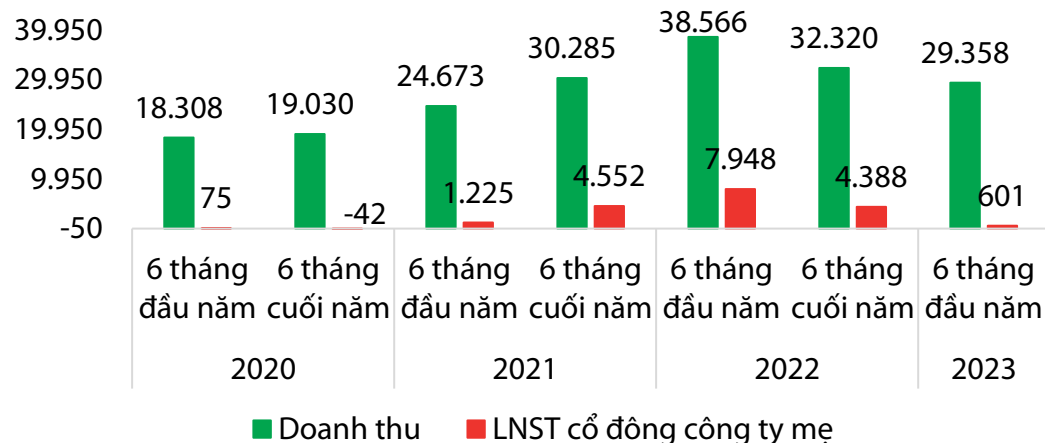
Rủi ro

- Trong trường hợp giá bán giảm nhanh hơn dự báo của chúng tôi, lợi nhuận của các doanh nghiệp sản xuất phân bón có thể thấp hơn.
- Cần lưu ý hiện tượng El Nino có thể tác động tiêu cực đến nhu cầu tiêu thụ phân bón.

KQKD thấp trong 6 tháng đầu năm chịu tác động phần lớn bởi giá bán

- Doanh thu/LNST cổ đông công ty mẹ trong 6 tháng đầu năm giảm lần lượt 24%/92% svck, chủ yếu do 1) giá bán giảm, 2) doanh thu xuất khẩu giảm 25% svck, và 3) biên lợi nhuận gộp giảm 20,1 điểm phần trăm còn 9,8%.
- Theo xu hướng chung của thế giới, sau khi đạt đỉnh trong giai đoạn từ quý 4/21 đến nửa đầu năm 2022, giá phân bón giảm mạnh. Trong 6 tháng đầu năm, giá ure/NPK giảm lần lượt là 41%/13% svck.
- Trong 6 tháng đầu năm, 3 công ty sản xuất phân bón đầu ngành (chiếm khoảng 60% tổng doanh thu toàn ngành) đều ghi nhận sự sụt giảm trong lợi nhuận.
- Tuy nhiên, sản lượng tiêu thụ giữa 3 công ty có sự khác biệt. Sản lượng tiêu thụ của BFC sụt giảm so với cả 6 tháng đầu năm 2021 và 2022. Ngược lại, trong khi đơn giá giảm kích thích sản lượng kinh doanh của DPM, mức độ tiêu thụ ure của DCM đi ngang svck.

Hình 1: KQKD ngành phân bón 6 tháng đầu năm 2023



Nguồn: Fiinpro, CTCK Rồng Việt
Ghi chú: Dữ liệu thu thập từ 14 công ty niêm yết

Bảng 1: KQKD của 3 công ty đầu ngành trong nửa đầu năm

Công ty	LNST cổ đông công ty mẹ (tỷ đồng)		Ghi chú
	6T23	% svck	
DPM	361	-90%	Sản lượng ure tăng 11% svck không thể bù đắp cho sự sụt giảm về giá (-43% svck) và chi phí vận chuyển (tariff) tăng (+145% svck).
DCM	517	-80%	Sản lượng tiêu thụ chỉ tăng 2% svck nhưng biên LNG giảm 25 điểm phần trăm còn 16%.
BFC	31	-74%	Sau khi ghi nhận lỗ trong quý 1 2023, gánh nặng về chi phí đầu vào được giảm bớt, đồng thời sản lượng tiêu thụ tăng 49% svck, LNST công ty mẹ ghi nhận 53 tỷ đồng trong quý 2 2023.

Nguồn: Dữ liệu doanh nghiệp, CTCK Rồng Việt

Những tín hiệu tích cực hỗ trợ ngành phân bón trong nửa cuối năm

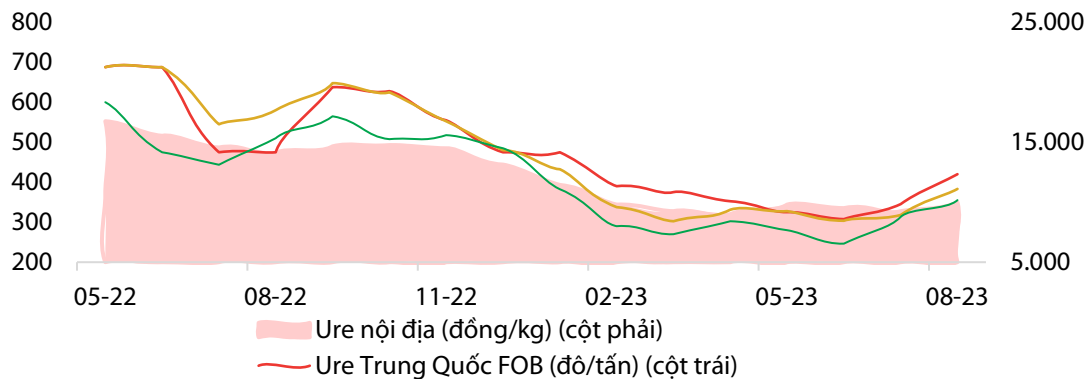
- Cuộc đấu thầu phân bón tại Ấn Độ trong tháng 8 có thể tạo tâm lý tích cực trong ngắn hạn lên giá ure. Đồng thời, việc Brazil và Mỹ đang bước vào mùa gieo trồng có thể hỗ trợ giá phân bón.
- Việc Ấn Độ hạn chế xuất khẩu gạo và Nga rút khỏi Sáng kiến ngũ cốc Biển Đen làm dấy lên lo ngại về an ninh lương thực toàn cầu. Điều này có thể khiến các quốc gia tăng sản lượng gieo trồng và tăng tiêu thụ phân bón.
- Theo đó, Argus dự báo giá ure thế giới sẽ tăng trong nửa cuối năm như Bảng 2. Chúng tôi nhận thấy giá ure nội địa biến động khá tương quan với giá ure thế giới (Hình 2), chúng tôi kỳ vọng giá ure trong nước tăng 12% so với đầu năm. Kể từ đầu năm, do tốc độ giảm giá NPK ít hơn so với ure, chúng tôi kỳ vọng giá NPK sẽ đi ngang trong nửa cuối năm.

Bảng 2: Argus dự báo giá ure thế giới sẽ tăng trong nửa cuối năm

	Tháng 7	Tháng 8	Tháng 9	4Q23	1Q24	2Q24
Ure biển Baltic (hạt trong) (đô/tấn)	240-260	370-420	375-420	380-450	380-450	330-320
Ure Trung Đông (hàng rời) (đô/tấn)	295-320	400-420	410-430	420-480	420-480	370-460
Ure Trung Quốc (hạt trong) (đô/tấn)	290-300	385-395	390-405	410-470	410-470	360-450

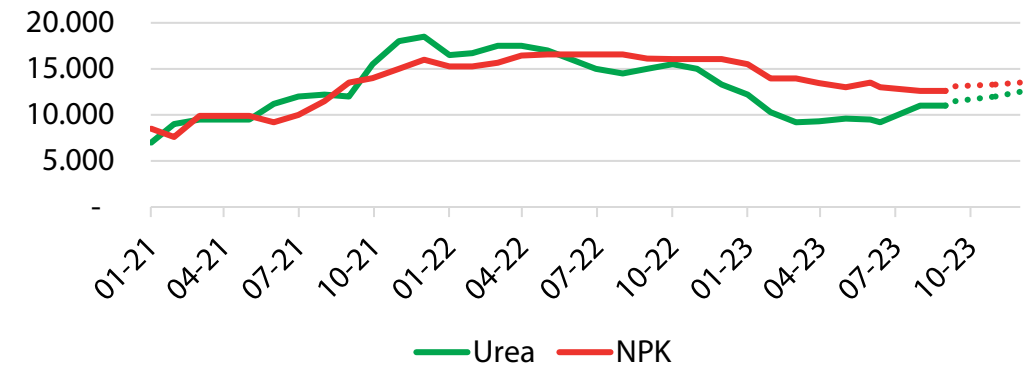
Nguồn: Argus

Hình 2: Tương quan giá ure nội địa và thế giới



Nguồn: Bloomberg, CTCK Rồng Việt

Hình 3: Giá phân bón nội địa (đồng/kg)

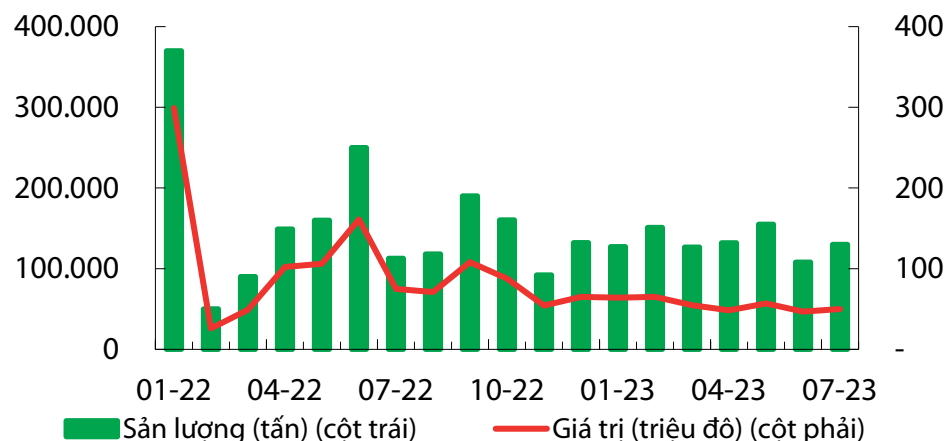


Nguồn: Agro, CTCK Rồng Việt tổng hợp

Sản lượng tiêu thụ kỳ vọng gia tăng theo sản lượng sản xuất

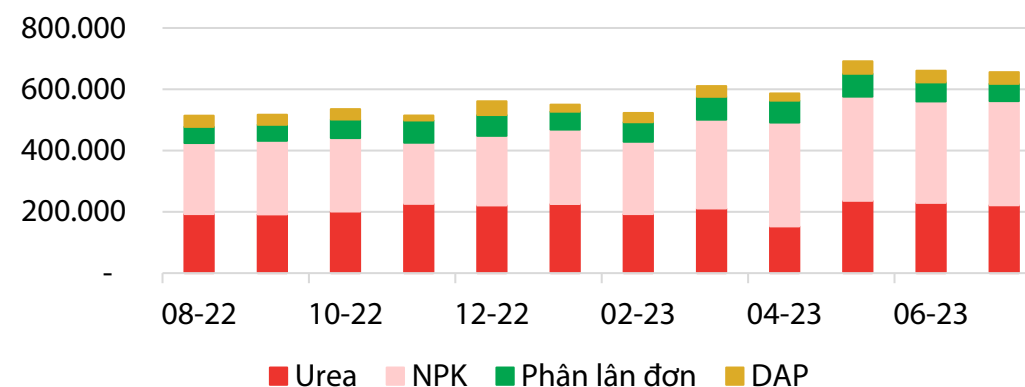
- Trong 6 tháng đầu năm, sản lượng xuất khẩu giảm 25%/55% svck. Khi nguồn cung trên thế giới được đảm bảo, chủ yếu đến từ Nga và Trung Quốc, cơ hội gia tăng sản lượng xuất khẩu của Việt Nam sẽ không còn nhiều. Chúng tôi dự báo sản lượng phân bón xuất khẩu trong nửa cuối năm có thể giảm 22% svck. Cambodia vẫn là một thị trường tiềm năng của Việt Nam, trong 2022, sản lượng phân bón xuất khẩu sang Cambodia chiếm khoảng 36% tổng sản lượng xuất khẩu.
- Tuy nhiên, theo quan sát trong 6 tháng đầu năm, khi giá phân bón duy trì tại mức “vừa phải” (*), sản lượng sản xuất tăng 20% svck đến 4,4 tr tấn. Điều này có thể gián tiếp ám chỉ sản lượng tiêu thụ nội địa đã hồi phục. Thông thường, sản lượng sản xuất ure trong 6 tháng cuối năm thường cao hơn nửa đầu năm từ 5%-12%, chủ yếu đến từ vụ Đông-Xuân. Do đó chúng tôi kỳ vọng các công ty sản xuất ure hàng đầu như DPM và DCM có thể tận dụng cơ hội này để tăng sản lượng kinh doanh. Đối với BFC, do mức nền thấp, chúng tôi kỳ vọng sản lượng tiêu thụ có thể tăng 43% svck trong 6 tháng cuối năm.

Hình 4: Xuất khẩu phân bón theo tháng



Nguồn: Hải quan, CTCK Rông Việt

Hình 5: Sản xuất phân bón theo tháng (tấn)



Nguồn: Bộ Công thương, CTCK Rông Việt

Cổ phiếu	Vốn hóa	Giá mục tiêu	Giá đóng cửa	Cổ tức tiền mặt 12 tháng tới	Sở hữu NN còn lại %	Tăng trưởng doanh thu %YoY			Tăng trưởng LNST-CĐCTM %YoY			Khả năng sinh lời 2023(%)		P/E		P/B	
	(tỷ đồng)	(VNĐ)	(31/07/2023)			2022A	2023F	2024F	2022A	2023F	2024F	ROE (*)	ROA (*)	Hiện tại*	TB 5 năm	Hiện tại*	TB 5 năm
BFC	49	19.300	20.300	1.500	48,4	10,8	-9,9	-17,8	-35,7	-21,1	16,8	10,1	2,7	10,6	8,7	1,0	1,2
DPM	653	36.200	39.500	4.000	33,4	45,7	-25,7	1,7	78,5	-79,7	89,5	9,3	7,1	13,8	10,2	1,3	1,1
DCM	708	N.R	31.700	4.000	39,1	61,3	-12,9	4,8	1,5	120,3	-24,4	34,3	17,5	7,7	9,9	2,0	1,3
DHB	94	N.R	N.A	3.000	49,0	44,5	11,4	-10,4	293,4	12,3	-15,9	21,0	11,5	5,6	N.A	1,0	N.A
DDV	69	N.R	11.200	0	48,8	13,6	96,0	1,3	0,8	335,3	-11,6	0,0	15,5	5,7	N.A	5,6	1,3
LAS	64	N.R	13.400	2.000	48,8	12,7	1,6	2,1	0,3	23,1	15,0	30,8	5,6	6,1	89,0	1,7	1,0

Nguồn: Bloomberg, CTCK Rồng Việt. Dữ liệu được lấy tại ngày 31/07/2023.

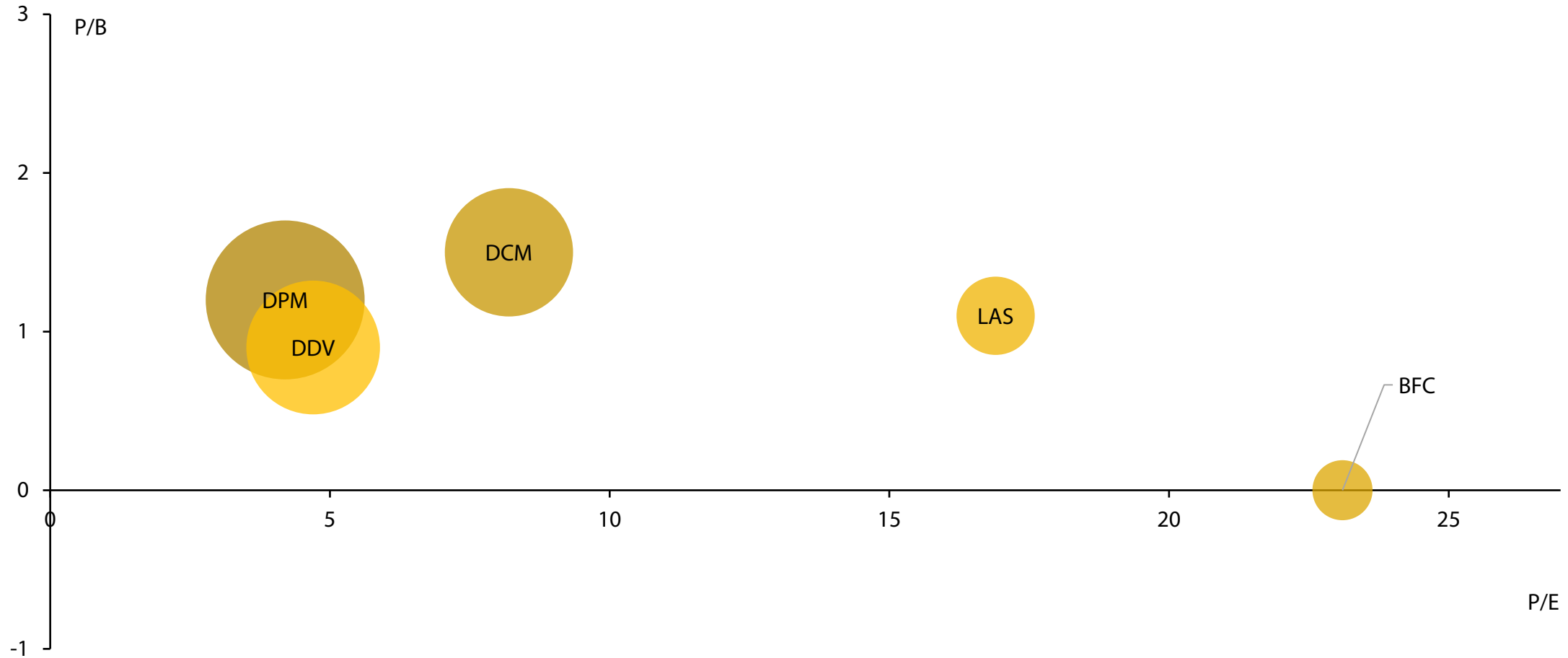
* Đối với những cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị: ROE, ROA, P/B, và P/E forward được tính dự phóng dựa trên dự phóng LN 2023

Đối với cổ phiếu được chúng tôi theo dõi: kết quả được cập nhật dựa trên số liệu 4 quý gần nhất

N.R: Không đánh giá

N.A: Không dự phóng hoặc không có dữ liệu

LNST-CĐCTM: Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ



Nguồn: Fiinpro, CTCK Rồng Việt. Kích cỡ bong bóng bằng với ROE tương ứng. Giá cổ phiếu tại ngày 31/7/2023.

TRUNG LẬP: +4,4%

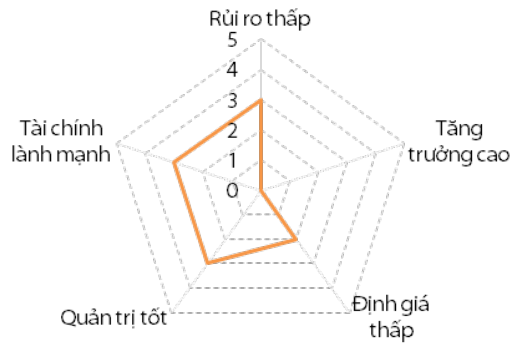
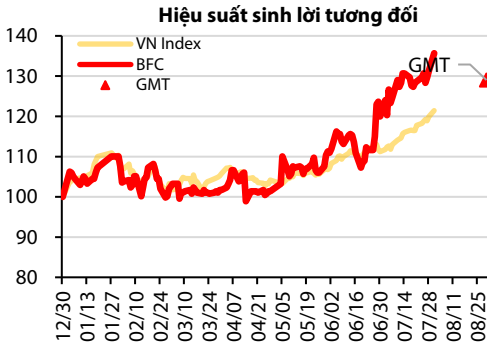
GTT: 20.300

GMT: 19.300

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

TÀI CHÍNH

2022A 2023F 2024F



Ngành	Hóa chất
Vốn hóa (tỷ đồng)	1.161
SLCPĐLH (triệu CP)	57
KL BQ 3 tháng (nghìn CP)	385
GTGDBQ 3 tháng (tỷ đồng)	7
SH NĐTNN còn lại (%)	48,4
BQ giá 52 tuần (nghìn đồng)	13,1 - 27,7

Doanh thu (tỷ đồng)	8.581	7.732	6.651
LNST (tỷ đồng)	141	111	161
ROA (%)	3,3	2,9	4,7
ROE (%)	13,0	10,1	13,7
EPS (đồng)	2.271	1.752	2.532
GTSS (đồng)	18.938	19.190	20.522
Cổ tức tiền mặt (đồng)	2.000	1.500	1.200
P/E (x)	7,5	10,6	7,3
P/B (x)	0,7	1,0	0,9

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

Lợi nhuận trở lại mức bình thường trong quý 2 năm 2023

Sau khi ghi nhận lỗ trong Q1/2023, BFC đã đạt kết quả tích cực với LNST cổ đông công ty mẹ đạt 53 tỷ đồng nhờ cải thiện biên lãi gộp. Cụ thể, BFC ghi nhận biên lãi gộp 11,2% so với mức 6,2% trong quý đầu tiên khi giá nguyên liệu đầu vào giảm. Trong 6 tháng đầu năm 2023, doanh thu/LNST cổ đông công ty mẹ lần lượt là 3.678 tỷ đồng (-16% svck) và 31 tỷ đồng (-74% svck), hoàn thành 48%/28% dự phóng của chúng tôi.

Dự phóng KQKD 6 tháng cuối năm: lợi nhuận tăng đáng kể

- Đơn giá bán trung bình nửa cuối năm có thể duy trì tại 13.400 đồng/kg (-17% svck), trong khi sản lượng tiêu thụ đạt 338.000 tấn (+43% svck), và với đà giảm giá nguyên liệu hiện tại, chúng tôi tin rằng BFC có thể duy trì biên lãi gộp ổn định 11% trong nửa cuối năm 2023. Theo đó, doanh thu/LNST cổ đông công ty mẹ dự phóng đạt 4.054 tỷ đồng (-3% svck) và 80 tỷ đồng (+264% svck) trong nửa sau 2023.
- Chúng tôi dự kiến BFC có thể ghi nhận doanh thu là 7.732 tỷ đồng (-9.9% svck) và LNST cổ đông công ty mẹ 111 tỷ đồng (-21% svck) trong năm 2023 với các giả định chính như sau: (1) sản lượng bán hàng đạt 577 nghìn tấn, (2) giá bán trung bình đạt 13.600 đồng/kg, và (3) biên lãi gộp đạt 10,2%.

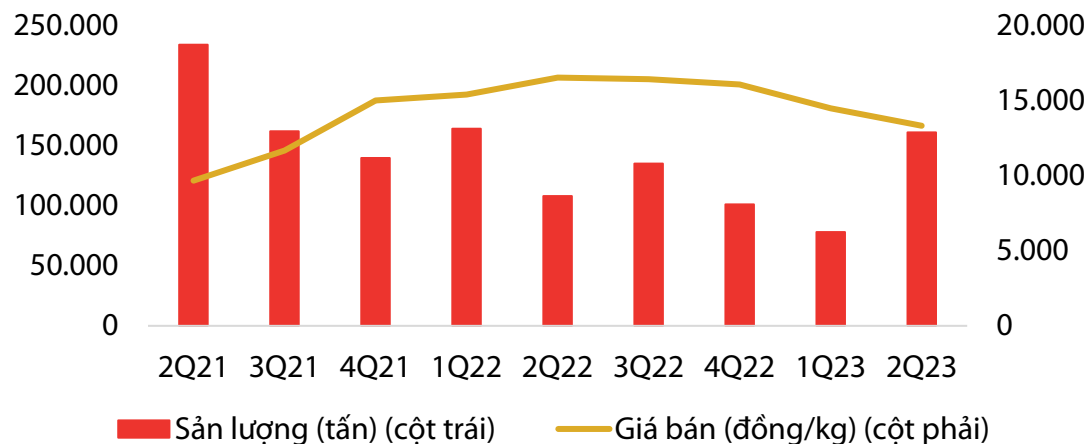
Việc giảm vay nợ ngắn hạn có thể cải thiện lợi nhuận và cổ tức là điểm đáng chú ý

- Với giá nguyên liệu dự kiến ổn định, BFC không gặp áp lực tích trữ hàng tồn kho và điều này có thể giúp công ty giảm bớt nợ ngắn hạn trong các quý tiếp theo. Nhờ đó, chi phí lãi vay có thể giảm và cải thiện lợi nhuận. Dự kiến, BFC có thể tăng lợi nhuận thêm từ 10 tỷ đồng đến 15 tỷ đồng khi đưa dư nợ ngắn hạn quay về mức trong Q1/2021.
- Theo kế hoạch năm 2023, BFC dự kiến sẽ trả cổ tức bằng tiền mặt là 1.500 đồng. Sau đó, BFC sẽ xem xét chi trả cổ tức tối đa vì không có dự án đầu tư mới.

RỦI RO ĐỐI VỚI KHUYẾN NGHỊ

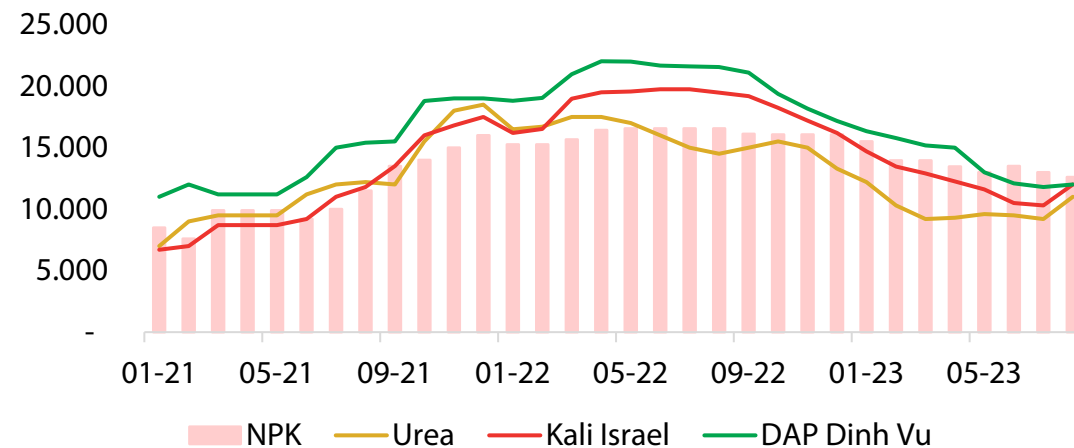
- Giá nguyên liệu đầu vào có thể tăng mạnh trở lại và khi đó BFC sẽ đối mặt với các vấn đề liên quan đến rủi ro tăng giá nguyên vật liệu.
- Sản lượng bán hàng có thể bị ảnh hưởng bởi hiện tượng El-Nino.

Hình 1: Sản lượng được cải thiện nhờ giá bán duy trì ở mức vừa phải



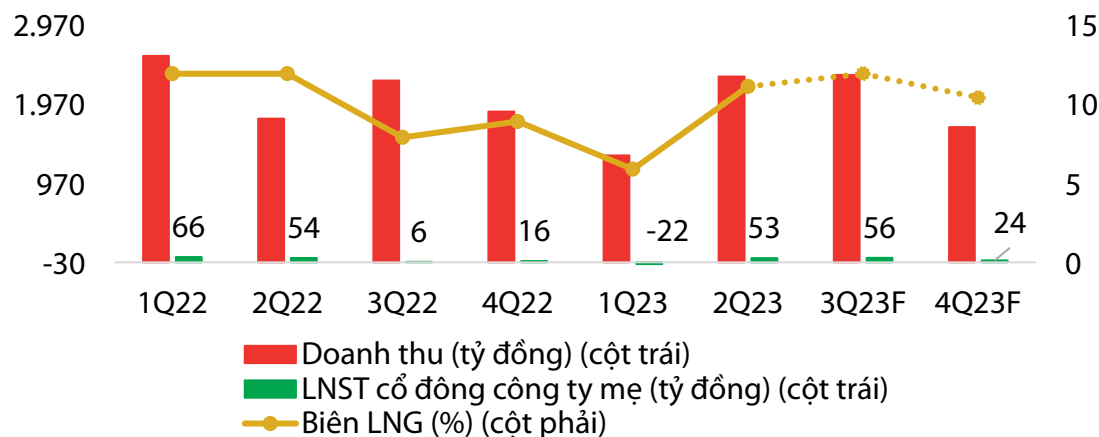
Nguồn: Dữ liệu doanh nghiệp, CTCK Rồng Việt

Hình 2: Giá nguyên vật liệu đầu vào dần hạ nhiệt (đồng/kg)



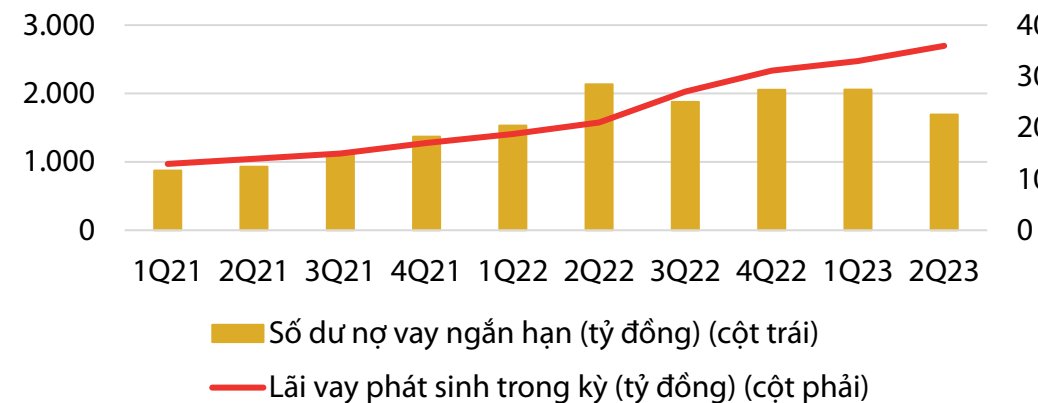
Nguồn: Agro, CTCK Rồng Việt

Hình 3: Biên LNG cải thiện trong nửa cuối năm



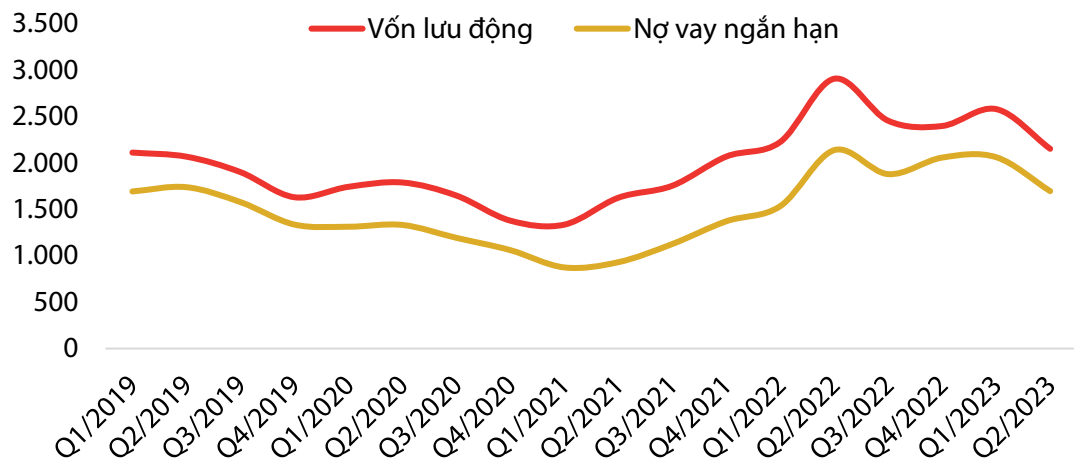
Nguồn: Dữ liệu doanh nghiệp, CTCK Rồng Việt ước tính

Hình 4: Chi phí lãi vay kỳ vọng giảm trong nửa cuối năm do nợ vay ngắn hạn giảm



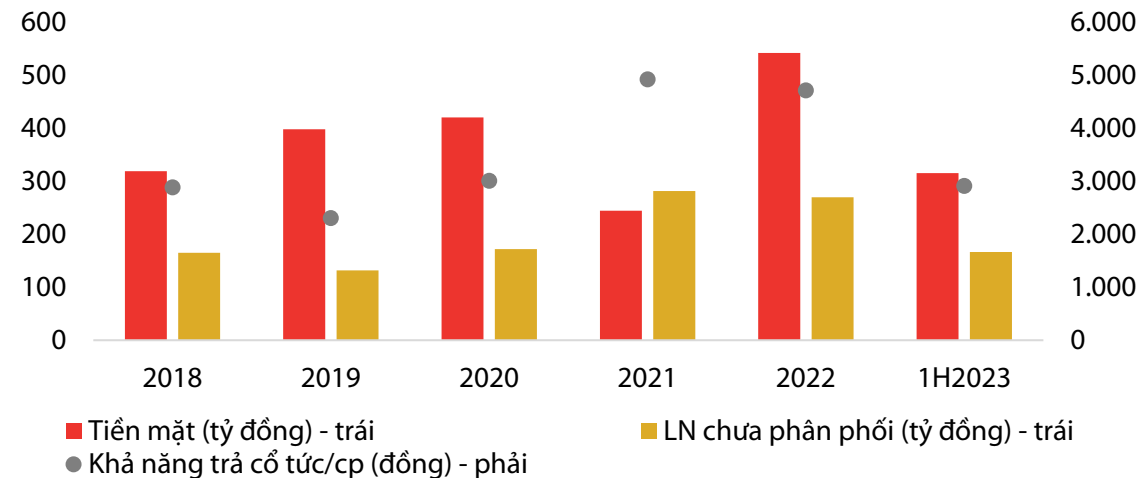
Nguồn: Dữ liệu doanh nghiệp, CTCK Rồng Việt

Hình 5: Áp lực nợ vay giảm do nhu cầu vốn lưu động giảm



Nguồn: Dữ liệu doanh nghiệp, CTCK Rông Việt

Hình 6: Khả năng chi trả cổ tức tiền mặt cao



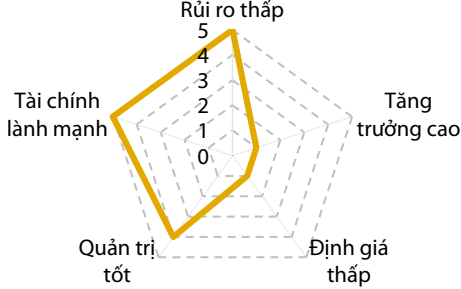
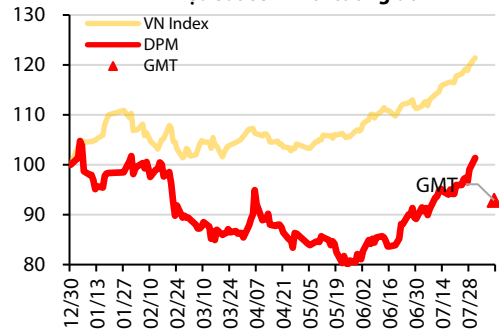
Nguồn: Dữ liệu doanh nghiệp, CTCK Rông Việt

TRUNG LẬP: -8%

GTT: 39.500

GMT: 36.200

Hiệu suất sinh lời tương đối



THÔNG TIN CỔ PHIẾU

Ngành	Hóa chất
Vốn hóa (triệu \$)	650,0
SLCPĐLH (triệu CP)	391
KLBQ 3 tháng (nghìn CP)	2.732
GTGDBQ 3 tháng (tỷ đồng)	95
SH NĐTNN còn lại (%)	33,9
BQ giá 52 tuần (nghìn đồng)	31,05 – 56,6

TÀI CHÍNH

	2022A	2023F	2024F
Doanh thu (tỷ đồng)	18.627	13.834	14.071
LNST (tỷ đồng)	5.565	1.131	2.143
ROA (%)	35,3	7,1	13,4
ROE (%)	36,9	9,3	16,8
EPS (đồng)	13.897	2.866	5.431
GTSS (đồng)	35.337	31.165	32.574
Cổ tức tiền mặt (đồng)	5.000	7.000	4.000
P/E (x)	3,1	13,8	7,3
P/B (x)	1,2	1,3	1,2

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

Giá ure giảm và chi phí vận chuyển tăng cao ảnh hưởng tiêu cực đến KQKD 6 tháng đầu năm

- DPM công bố doanh thu và LNST cổ đông công ty mẹ trong 6T23 lần lượt là 6.927 tỷ đồng (-36% svck), 361 tỷ đồng (-90% svck), hoàn thành 50%/32% dự báo của chúng tôi. Nguyên nhân chủ yếu do sự sụt giảm trong giá bán ure và chi phí vận chuyển tăng cao. Trong 6 tháng đầu năm, giá ure đạt 9.300 đồng/kg (-43% svck), đồng thời chi phí vận chuyển tăng đến 4,4 USD/MMBTU (+145% svck), dẫn đến biên lợi nhuận gộp giảm đến 13% (-21% bps svck).
- Tuy nhiên, điểm tích cực là trong nửa đầu năm sản lượng ure tiêu thụ được cải thiện (+7% svck) trong bối cảnh giá bán duy trì ở mức thấp.

Dự phóng KQKD 6 tháng cuối năm: Doanh thu đi ngang so với nửa đầu năm nhưng lợi nhuận được cải thiện nhờ chi phí vận chuyển giảm

- Trong tháng 8, giá bán ure khoảng 11.000 đồng/kg, tăng từ mức 9.250 đồng/kg trong tháng 7, theo xu hướng chung của thế giới. Chúng tôi kỳ vọng mức giá này có thể duy trì đến hết 6 tháng cuối năm, đặc biệt khi vụ Đông-Xuân đang đến. Tiêu thụ ure dự kiến trong nửa cuối năm đạt 364 nghìn tấn (+7% svck). Theo đó, doanh thu trong nửa cuối năm được dự báo đạt 6.682 tỷ đồng (-12% svck).
- Trong 6 tháng đầu năm, do khí đầu vào được lấy từ bể Cửu Long (nguồn khí giá cao), dẫn đến chi phí vận chuyển cao. Tuy nhiên, trong nửa cuối năm, DPM kỳ vọng khí đầu vào sẽ được phân bổ giữa bể Cửu Long (66%) và mỏ Bạch Hổ - Rồng Đồi Mồi (34%), nhờ đó, chúng tôi kỳ vọng chi phí vận chuyển có thể giảm 20% svck, và giúp biên lợi nhuận gộp cải thiện 12 điểm phần trăm đến 25%.
- LNST cổ đông công ty mẹ dự phóng đạt 763 tỷ đồng (-64% svck).

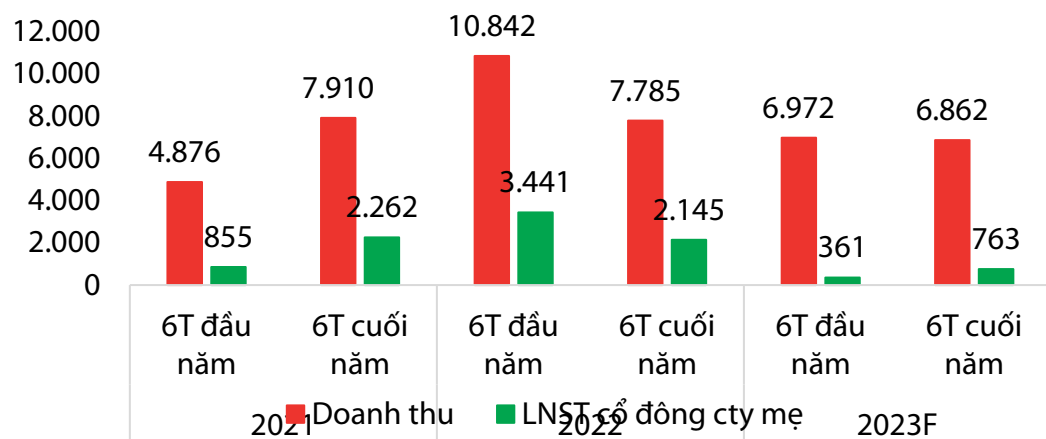
Cổ tức vẫn là điểm sáng

- Tại thời điểm kết thúc quý 2/23, tổng số dư tiền (bao gồm tiền gửi tiết kiệm) của DPM khoảng 8.000 tỷ đồng, chiếm khoảng 53% tổng tài sản. Chúng tôi kỳ vọng DPM có thể trả cổ tức tiền mặt 4.000 đồng vào năm 2023. Với mức này, cổ tức tiền mặt trong hai năm tới có thể lên đến 8.000 đồng/cổ phiếu, tương đương tỷ suất cổ tức khoảng 10%/năm theo giá thị trường hiện tại.

RỦI RO ĐỐI VỚI KHUYẾN NGHỊ

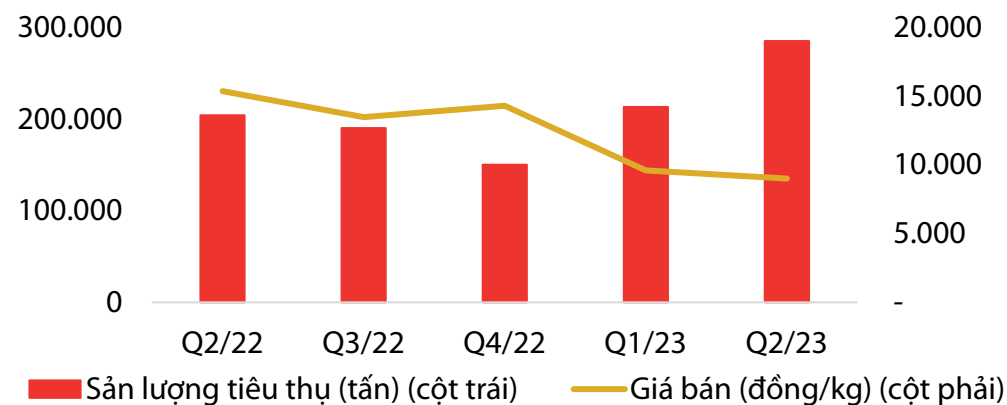
- Giá ure giảm sâu hơn so với dự báo của chúng tôi có thể tác động tiêu cực đến giá cổ phiếu của DPM.

Hình 1: Dự phóng KQKD 2023 (tỷ đồng)



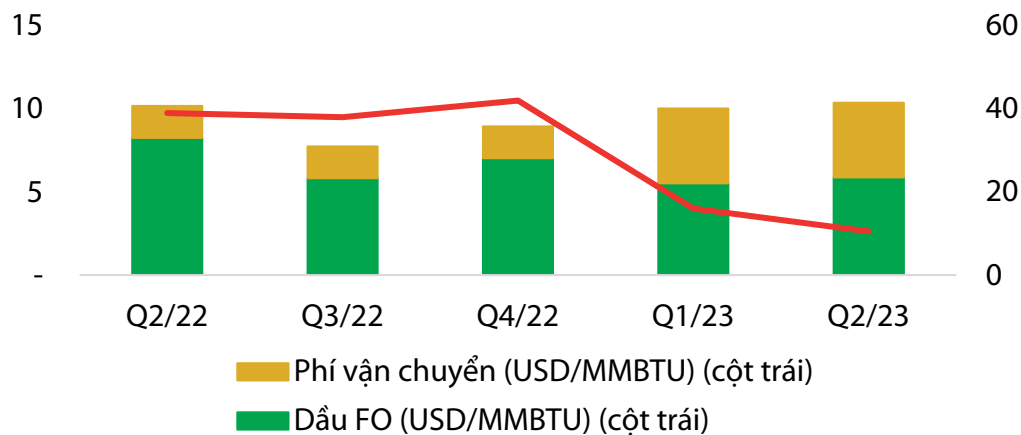
Nguồn: DPM, CTCK Rồng Việt ước tính

Hình 2: Sản lượng và giá bán ure



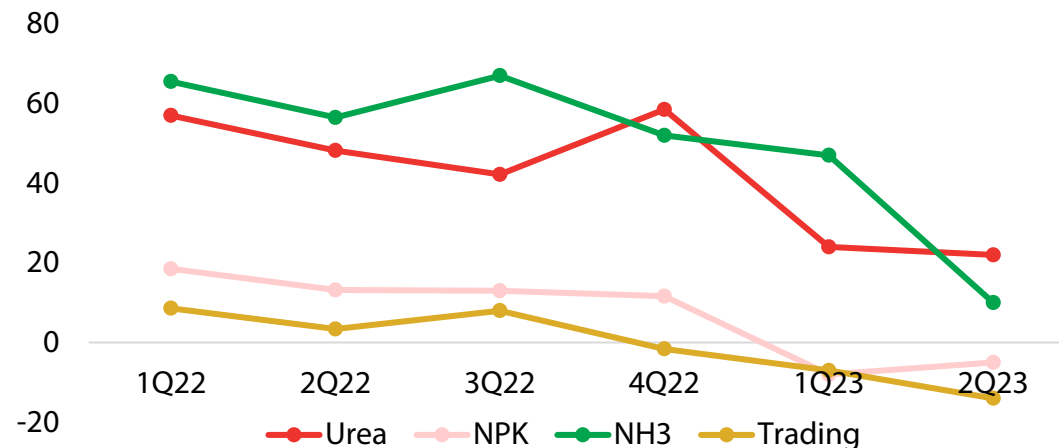
Nguồn: DPM, CTCK Rồng Việt ước tính

Hình 3: Giá gas đầu vào tác động đến biên LNG



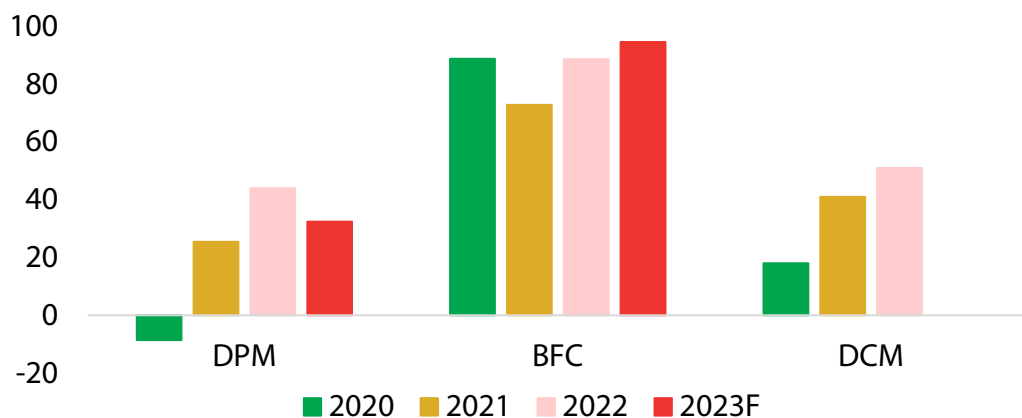
Nguồn: DPM, CTCK Rồng Việt ước tính

Hình 4: Tỷ suất lợi nhuận gộp (%)



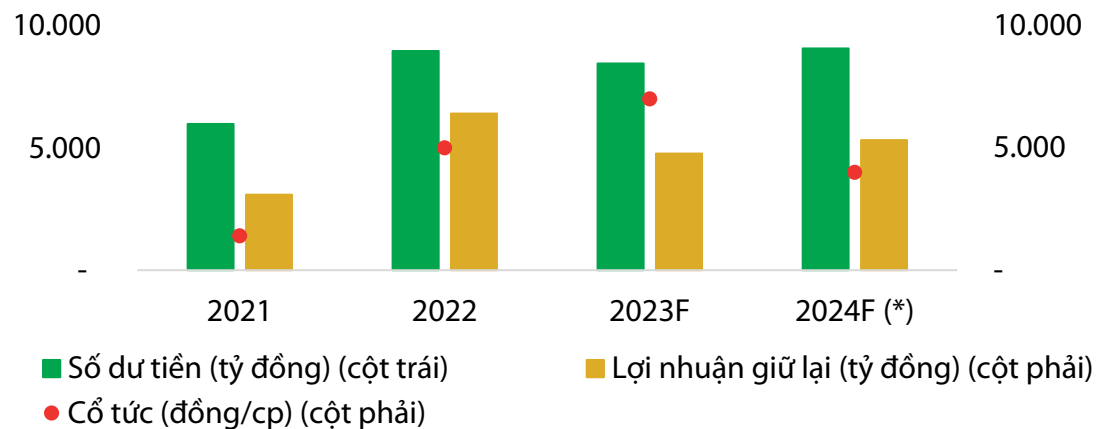
Nguồn: DPM, CTCK Rồng Việt ước tính

Hình 5: Vòng quay tiền mặt của DPM có ưu thế hơn các doanh nghiệp cùng ngành



Nguồn: Dữ liệu doanh nghiệp, CTCK Rồng Việt ước tính

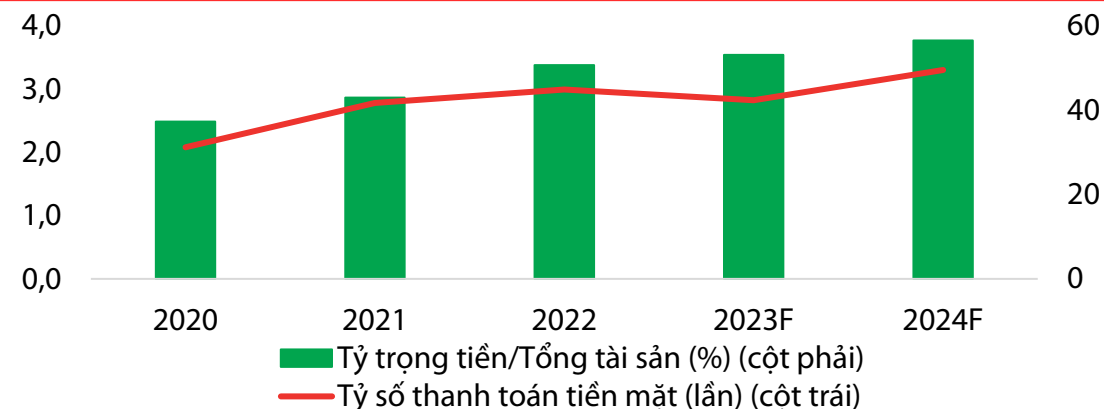
Hình 7: Số dư tiền, LN giữ lại, và khả năng chi trả cổ tức



Nguồn: DPM, CTCK Rồng Việt ước tính

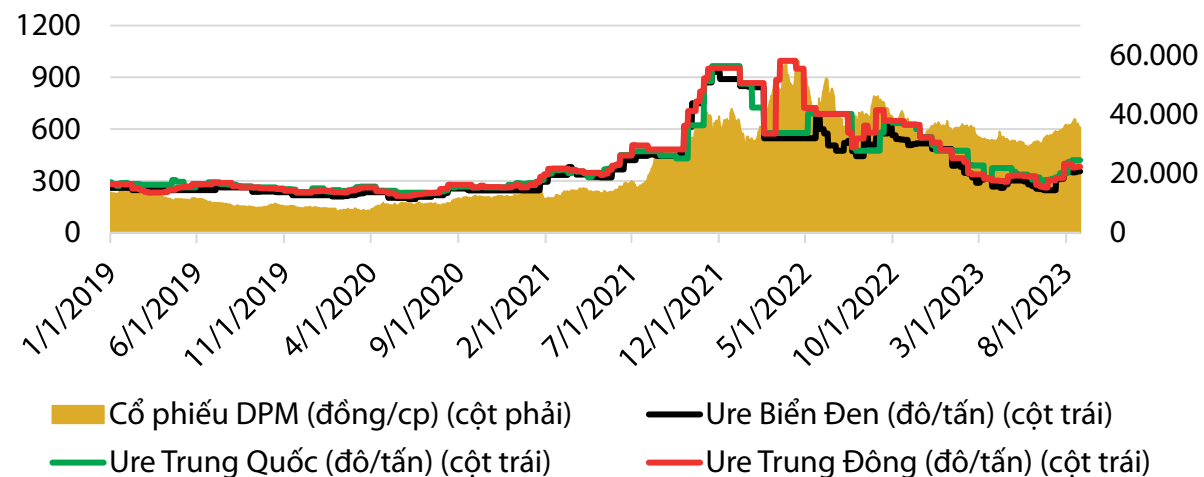
(*): Cổ tức thực chi trong năm. Cổ tức 2024F dựa vào kế hoạch công bố tại ĐHCĐ 2023.

Hình 6: Tình hình tài chính tốt



Nguồn: DPM, CTCK Rồng Việt ước tính

Hình 8: Tương quan giữa giá cp DPM và giá ure thế giới



Nguồn: Bloomberg, CTCK Rồng Việt

KHỐI PHÂN TÍCH & TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Nguyễn Thị Phương Lam

Head of Research

lam.ntp@vdsc.com.vn

+ 84 28 6299 2006 (1313)

Lê Tự Quốc Hưng

Analyst

hung.ltq@vdsc.com.vn

+ 84 28 6299 2006 (1530)

- Thị trường
- Bất động sản KCN

Nguyễn Hà Trinh

Senior Consultant

trinh.nh@vdsc.com.vn

+ 84 28 6299 2006

Bùi Đặng Cát Khánh

Assistant

khanh.bdc@vdsc.com.vn

+ 84 28 6299 2006

Trần Hà Xuân Vũ

Senior Manager

vu.thx@vdsc.com.vn

+ 84 28 6299 2006 (1512)

- Dầu khí
- Phân bón

Nguyễn Hồng Loan

Analyst

loan.nh@vdsc.com.vn

+ 84 28 6299 2006 (1526)

- Bán lẻ
- Thủy sản
- Thực phẩm & Đồ uống

Bernard Lapointe

Senior Consultant

bernard.lapointe@vdsc.com.vn

+ 84 28 6299 2006

Đỗ Thanh Tùng

Manager

tung.dt@vdsc.com.vn

+ 84 28 6299 2006 (1521)

- Hàng không
- Logistics
- Thị trường

Nguyễn Đặng Chính

Analyst

chinh.nd@vdsc.com.vn

+ 84 28 6299 2006 (1530)

- Ngân hàng

Trần Thị Hà My

Senior Consultant

my.tth@vdsc.com.vn

+ 84 28 6299 2006

- Kinh tế vĩ mô

Nguyễn Thị Ngọc An

Senior Analyst

an.ntn@vdsc.com.vn

+ 84 28 6299 2006 (1526)

- Thực phẩm & Đồ uống
- Ô tô & Phụ tùng

Cao Ngọc Quân

Analyst

quan.cn@vdsc.com.vn

+ 84 28 6299 2006 (2223)

- Cảng biển
- Dược

Lê Kim Ngân

Analyst

ngan.lk@vdsc.com.vn

+ 84 28 6299 2006

- Dầu khí
- Phân bón

Đỗ Thạch Lam

Senior Analyst

lam.dt@vdsc.com.vn

+ 84 28 6299 2006 (1524)

- Bất động sản

Trịnh Thị Thu Hoài

Analyst

hoai.ttt@vdsc.com.vn

+ 84 28 6299 2006 (1530)

- Dệt may
- Tiện ích công cộng

Trần Thị Ngọc Hà

Assistant

ha.ttn@vdsc.com.vn

+ 84 28 6299 2006 (1526)



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT

 Tầng 1 đến 8 Toà nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh



www.vdsc.com.vn

